

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-1017

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thế
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bùi Thị H, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 353A ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Minh K, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: 353A ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 114 ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Thị H trình bày: H và K chung sống với nhau năm 2005, đăng ký kết hôn năm 2010, quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Thị Huỳnh H1, sinh năm: 2005 con hiện đang sống với H. H trình bày quá trình chung sống H và K không có tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh K thường xuyên nhậu nhẹt về có lời lẽ thô tục chửi bới vợ con, đập phá tài sản trong gia đình. H khuyên thì K hăm dọa đánh H, sự việc xảy ra nhiều năm liền H cố gắng chịu đựng nhưng anh K vẫn không sửa chữa. Trước khi H gửi đơn xin ly hôn anh K có đánh vào vùng đầu

và mặt làm H ngất xỉu nhưng anh K vẫn tiếp tục đánh mặc cho mọi người can ngăn. Nay H xin ly hôn với K, yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị H không yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa bị đơn Lê Minh K trình bày: K và H chung sống năm 2005, đăng ký hôn năm 2010, có một con chung như H trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do K thường xuyên nhậu về không kiểm chế thường chửi vợ con, có lần K đánh H. K và H không sống chung từ tháng 02/2016 đến nay. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết. Nay H xin ly hôn K đồng ý ly hôn, đồng ý để H tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về các điều kiện kết hôn. Anh chị đã thực hiện đúng thủ tục đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nhưng hiện tại vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị H cho rằng anh K thường xuyên nhậu về có những lời lẽ thô tục chửi vợ con, có lần anh K đánh chị H ngất xỉu, chị H và anh K sống ly thân từ tháng 02/2016 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu xin ly hôn với anh K. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý hợp lệ cho anh K ký nhận nhưng anh K không trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của chị H, Tòa án tiếp tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần anh K đã ký nhận trực tiếp nhưng không đến tham dự. Hiện nay chị H và anh K vẫn sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị H cương quyết ly hôn anh K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy về bản chất thực của quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nghĩ nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh K là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị H và anh K sống chung có 01 con chung tên Lê Thị Huỳnh H1, sinh ngày 30/3/2005, con do chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay chị H yêu cầu được nuôi con tên H1, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, anh K đồng ý để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi con anh K không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn của chị H và anh K Hội đồng xét xử nhận thấy: Con chung của chị H và K tên Lê Thị Huỳnh H1, sinh ngày 30/3/2005 do chị H trực tiếp nuôi dưỡng bé H1 phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần, nguyện vọng của bé H1 yêu cầu được sống chung với mẹ nếu như cha mẹ ly hôn. Từ những phân tích trên xét yêu cầu được tiếp tục

trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H và đồng ý để chị H nuôi con, anh K không cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị H, anh K không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị H và anh K trình bày không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 147, 235, 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về tình cảm hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H với anh Lê Minh K.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Bùi Thị H và Lê Minh K: Chị Bùi Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Lê Thị Huỳnh H1, sinh ngày 30/3/2005, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền thăm con, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở anh K thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí nộp ngày 14/3/2017 theo biên lai số 10293 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, chị H không phải nộp thêm.

Án xử có đủ mặt các đương sự, báo cho các bên biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã T; (biết)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy